

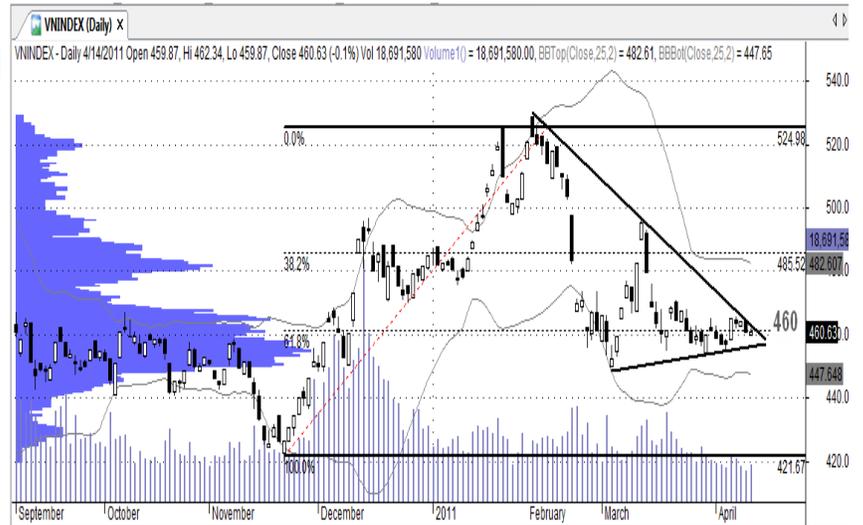
### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

#### HSX:

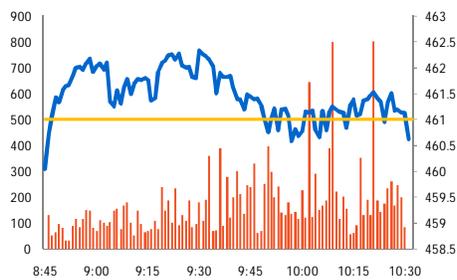
##### Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
<b>VN-Index</b>	460.63 ↓	-0.38	-0.08%
<b>KLGD (triệu ck)</b>	24.31 ↓	-1.64	-6.31%
<b>GTGD (tỷ đồng)</b>	495.93 ↓	-23.50	-4.52%
<b>Tổng cung (triệu ck)</b>	38.22 ↑	2.39	6.69%
<b>Tổng cầu (triệu ck)</b>	35.37 ↑	5.02	16.52%
<b>Giao dịch NN</b>			
<b>KL mua (triệu ck)</b>	1.80 ↓	-0.61	-25.26%
<b>KL bán (triệu ck)</b>	1.25 ↓	-0.72	-36.43%
<b>Giá trị mua (tỷ đồng)</b>	63.82 ↓	-7.86	-10.96%
<b>Giá trị bán (tỷ đồng)</b>	49.06 ↓	-2.35	-4.56%

#### Nhận định thị trường:



#### Biến động trong ngày



Ngày 14/04/2011, VN-Index tiếp tục phiên giao dịch kém sôi động khi đóng cửa phiên giảm nhẹ 0.38 điểm. Lực cầu tham gia thị trường tiếp tục thể hiện vai trò ở nhóm cổ phiếu bluchips như LCG, DMP, STB, EIB, SSI, MSN, VIC... Thanh khoản thị trường có gia tăng khi giá của hầu hết các mã cổ phiếu sụt giảm về mức hỗ trợ gần nhất. KLGD của HSX tăng nhẹ so với phiên giao dịch rất yếu trước đó. VN-Index đang nằm ngay sát ngưỡng 460 điểm và có những dao động qua lại ngưỡng này. Ngưỡng 460 điểm tương đương với mức Fibonacci 61,8% của sóng tăng lớn và gần nhất trước đó. Ngưỡng này có khả năng sẽ trở thành kháng cự mạnh nếu VN-Index tiếp tục suy yếu.

#### Tình trạng kĩ thuật:

Chỉ báo xu thế MACD và RSI vẫn ở mức độ thấp, cho thấy hiện trạng sideway của thị trường.

Money Flow Index < 30, tiếp diễn những dịch chuyển ngang và Rate of Change(ROC) nằm sát mức 0 tiếp tục thể hiện trạng thái cung cầu yếu và không gặp nhau trên thị trường.

#### Phạm Bình - GD Phân tích

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999



Trong phiên hôm nay, mã cổ phiếu MSN đã tăng trần ngay từ đầu phiên với thông tin quỹ KKR mua cổ phần của công ty con (CTCP hàng tiêu dung Masan) với giá gần 160 triệu USD. Với mức vốn hóa thị trường 44,828 tỷ đồng, giá cổ phiếu MSN có tác động không nhỏ tới chỉ số VN-Index. Bên cạnh đó, BVH và VIC cũng được mua đỡ giá khá tốt. VIC có ngưỡng hỗ trợ tại 130, BVH nằm ngay sát mức hỗ trợ mạnh tại 70. MSN cũng đang có thông tin hỗ trợ khá tốt. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đang có xu hướng tăng giá, có thể tác động đáng kể tới chỉ số VN-Index.

Chúng tôi cho rằng trong bối cảnh hiện tại, chỉ số VN-Index có thể sẽ tiếp tục những dao động ngang quanh mức 455 – 460 điểm. Với hiện trạng dòng tiền và sự tăng giá cục bộ của từng nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, trong phiên tới, có khả năng nhóm cổ phiếu penny, midcap sẽ tiếp tục đà giảm giá từ từ với thanh khoản ở mức rất thấp mặc dù VN-Index có thể sẽ chưa giảm mạnh.

Khuyến nghị mua bán:

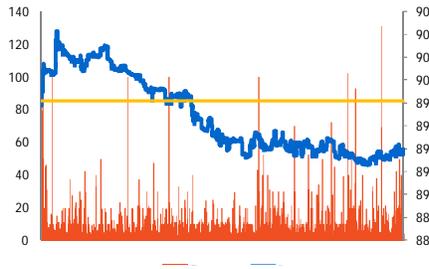
- NĐT nên bán bớt danh mục, giảm tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu trong phiên sắp tới, đặc biệt các mã cổ phiếu thuộc nhóm penny, midcap. Các cổ phiếu giữ lại nên nằm trong nhóm vốn hóa lớn, hoặc ngân hàng.
- NĐT giữ tiền mặt chưa nên tham gia vào thị trường.

## HNX:

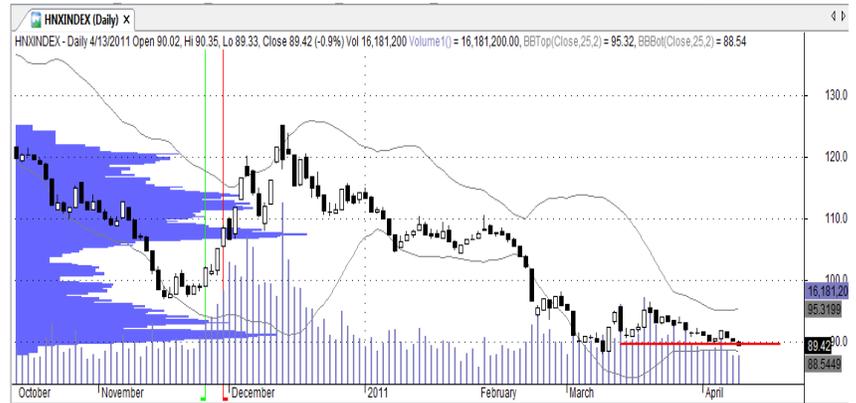
### Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	89.07 ↓	-0.35	-0.39%
KLGD (triệu ck)	18.00 ↓	-0.76	-4.05%
GTGD (tỷ đồng)	266.19 ↓	-12.60	-4.52%
Tổng cung (triệu ck)	30.78 ↑	0.73	2.42%
Tổng cầu (triệu ck)	31.54 ↑	2.78	9.67%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	0.91 ↓	-0.41	-30.72%
KL bán (triệu ck)	0.09 ↓	-0.58	-86.11%
Giá trị mua (tỷ đồng)	14.25 ↓	-4.31	-23.22%
Giá trị bán (tỷ đồng)	1.83 ↓	-5.95	-76.49%

### Biến động trong ngày



## Nhận định thị trường:



Đi cùng xu thế của HSX, HNX cũng có một phiên giao dịch yếu ớt và giảm điểm trong suốt phiên giao dịch. Đóng cửa phiên, HNX-Index giảm xuống 89 điểm, giảm nhẹ 0.37 điểm, với thanh khoản tăng nhẹ so với hiện trước nhưng chỉ đạt gần 17 triệu đơn vị.

Trên phương diện kỹ thuật:

Các chỉ báo dòng tiền và sức tăng giá (MFI, RSI) đều hội tụ giảm với đường giá, đường xu thế. Các chỉ báo căn bản cho thấy vẫn chưa có bất cứ dấu hiệu kỹ thuật nào báo hiệu HNX có thể tăng trong ngắn hạn.

Đường chỉ báo dao động Stoch (5,3,3) tiếp tục phân kỳ giảm, và đi xuống, báo hiệu chu kỳ giảm điểm vẫn chiếm ưu thế.

Đường Bollinger bands rất hẹp và ngang, cho thấy kịch bản dao động và giảm chậm dần sẽ chiếm ưu thế. Với mức giá hiện tại của HNX, hầu hết nhóm cổ phiếu penny và midcap cũng đều ở mức giá tương ứng với đáy thấp nhất của HNX (76 điểm) năm 2008. Do đó lực bán ra có thể sẽ bị hạn chế. HNX có thể tiếp tục giảm về đáy dưới đường Bollinger bands tại mức 88 điểm, và có thể có những phục hồi nhẹ tại vùng này.

Mức 90 điểm trước đây là một mức hỗ trợ mạnh về tâm lý, có công cụ Volume At Price (KLGD phân bổ tại mức giá) rất cao xác nhận độ mạnh của ngưỡng này. HNX 2 phiên qua đã rơi xuống dưới mức 90 điểm, và ngưỡng này có khả năng sẽ thành kháng cự gần nhất của HNX-Index nếu thị trường không có những thông tin vĩ mô đặc biệt hỗ trợ trong thời gian tới.

Trên HNX trong những phiên gần đây, NĐTNN giao dịch trên một số mã với KLGD lớn như KLS, VCG, PVX, mang tính chất mua qua bán lại ngắn hạn. Trên nhiều mã có phiếu penny khác cũng có những tín hiệu tương tự của NĐT trong nước. Tuy nhiên dấu hiệu dòng tiền thoát dần khiến đỉnh tăng sau vẫn luôn thấp hơn đỉnh trước và làm thị trường giảm dần.

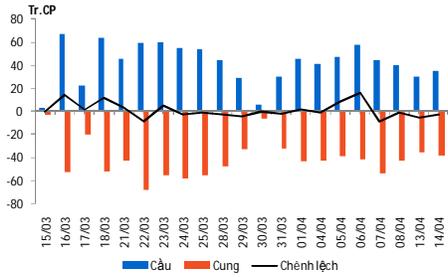
### Khuyến nghị:

Hiện HNX vẫn nằm trong xu thế giảm, do chưa có bất cứ tín hiệu nào thể hiện tích cực nên chúng tôi vẫn khuyến nghị NĐT nên dựa vào những đợt phục hồi nhẹ của thị trường để giảm tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu.

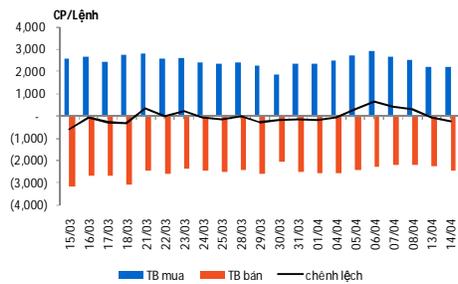
NĐT giữ tiền mặt chưa nên tham gia thị trường.

## HSX:

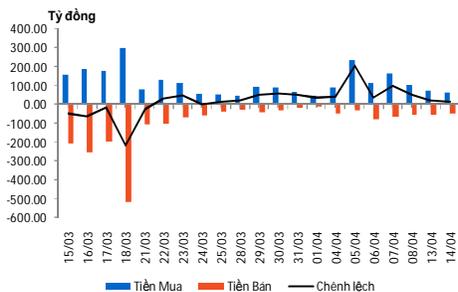
### Cung cầu



### Trung bình lệnh mua/bán



### Giao dịch NĐTNN



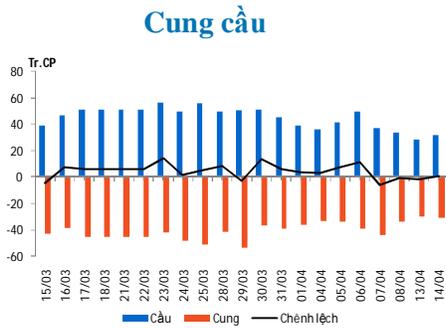
## Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh:

Mở cửa phiên giao dịch ngày 14/4/2011, tiếp nối đà tiêu cực từ phiên trước đó, VN-Index giảm 1.14 điểm xuống mức 459 điểm, với chỉ hơn 736,000 đơn vị được chuyển nhượng tương đương với 17.24 tỷ đồng. Lực cầu xuất hiện mạnh hơn khi giá mặt bằng giảm về mức thấp, đồng thời nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn nhận được lực mua đỡ giá tương đối mạnh. Trong nhóm có MSN tăng kịch trần nhờ ảnh hưởng của thông tin quỹ KKR mua cổ phần của công ty con (CTCP Hàng tiêu dùng Masan) với giá gần 160 triệu USD. Chốt phiên giao dịch liên tục, VN-Index tăng nhẹ lên mức 461 điểm, nhưng KLGĐ chỉ đạt chưa đầy 19 triệu đơn vị cổ phiếu. Phiên giao dịch cuối cùng, lực bán tăng dần ép VN-Index giảm dần. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như MSN, VIC, BVH vẫn tiếp tục duy trì được mức giá khớp cao. Đóng cửa phiên, VN-Index giảm 0.38 điểm (-0.08%) về mức 460.63 điểm.

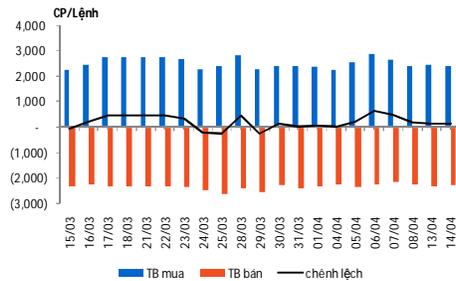
Thanh khoản hôm nay đạt 24.3 triệu đơn vị tương đương 495 tỷ đồng, tăng nhẹ so với phiên trước đó.

Phía NĐTNN, họ tiếp tục mua ròng hơn 1.4 triệu đơn vị (33 tỷ đồng). Họ mua vào 2.7 triệu CP với giá trị hơn 84 tỷ đồng. Các mã cổ phiếu được mua nhiều là VCB, ITA, BVH, MSN,... bán ra gần 1,3 triệu đơn vị với giá trị 50 tỷ đồng, trong đó nhiều nhất là STB.

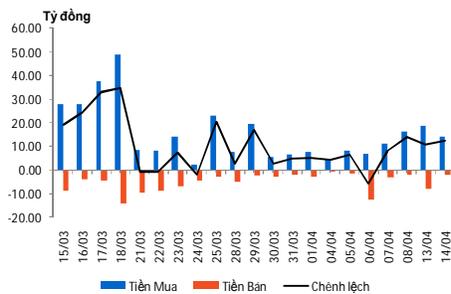
## HNX:



### Trung bình lệnh mua/bán



### Giao dịch NĐTNN



## Diễn biến thị trường Hà Nội:

Mở cửa phiên giao dịch, HNX có mức tăng nhẹ ở mức 0.2% với chưa đầy 1 triệu đơn vị được chuyển nhượng. Sau đó, lực bán mạnh dần, cung cầu giằng co trên nhóm cổ phiếu bluchips như VCG, PVX, THV, KLS, BVS,... khiến HNX có mức điểm giảm nhẹ. Đóng cửa phiên, HNX giảm -0.35 điểm về mức 89.07 (-0.39%). Trong nhóm cổ phiếu bluchips được dòng tiền tập trung chỉ duy nhất có THV tăng nhẹ lên mức 11,100 đồng/cp, còn lại hầu hết giảm giá nhẹ.

Thanh khoản HNX đạt 16.9 triệu cổ phiếu, tương đương 248.5 tỷ đồng, tăng nhẹ so với phiên giao dịch trước đó. Giao dịch tập trung trên 1 nhóm nhỏ các mã cổ phiếu như KLS, VCG, BVS, PVX, THV, ....

NĐTNN tiếp tục mua ròng trên HNX hơn 12.4 tỷ đồng. Họ mua vào 914,000 đơn vị, chủ yếu là KLS và VCG, giá trị đạt hơn 14 tỷ đồng, trong khi đó phía bán ra chưa đầy 100,000 đơn vị, với giá trị hơn 1,8 tỷ đồng.

## TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

***PVS- Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam: Góp vốn thành lập 2 công ty con mới.***

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần cho các công ty con của PTSC bao gồm:

- CTCP Cảng dịch vụ dầu khí tổng hợp Phú Mỹ: vốn điều lệ 350 tỷ đồng; PTSC nắm 98,74% vốn
- CTCP Dịch vụ khai thác dầu khí PTSC (được chuyển đổi từ chi nhánh PTSC): vốn điều lệ 250 tỷ đồng; PTSC nắm 51%
- CTCP Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC (được chuyển đổi từ công ty TNHH 1TV): vốn điều lệ 600 tỷ đồng

***PVI- Tổng CTCP Bảo hiểm dầu khí Việt Nam: Quý I đạt 1.400 tỷ đồng doanh thu, hoàn thành 25,76% kế hoạch.***

Tổng doanh thu quý I đạt 1.400 tỷ đồng, hoàn thành 25,76% kế hoạch năm và đạt 111% kế hoạch quý, tăng trưởng 22,84% so với cùng kỳ năm 2010.

- Doanh thu bảo hiểm gốc đạt 1.125 tỷ đồng, tăng trưởng 25,74% so với cùng kỳ năm 2010.
- Doanh thu tái bảo hiểm đạt 136 tỷ đồng, tăng trưởng 22,60% so với cùng kỳ năm 2010.
- Doanh thu hoạt động tài chính đạt 135 tỷ đồng, tăng trưởng 3% so với cùng kỳ năm 2010.

Ngoài ra, tỷ lệ bồi thường của PVI trong quý I/2011 là 18,11%, thấp hơn mức bình quân chung của nhóm các doanh nghiệp bảo hiểm hàng đầu Việt Nam (23,11%).

***DPM- Tổng công ty tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam: Giao dịch lượng lớn cổ phiếu.***

Tổng công ty tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC) đã bán 269.230 cổ phiếu giảm lượng cổ phiếu nắm giữ từ 4.189.460 đơn vị xuống còn 3.920.230 đơn vị tương đương tỷ lệ 1,032%.

### Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 33 cổ phiếu niêm yết có 8 cổ phiếu tăng giá, 6 cổ phiếu đứng giá và 19 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất có PSG (tăng 5,63%), PXA (tăng 4,26%), và PXL (tăng 5%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PCG (giảm 6,85%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,7% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 4,24 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 14/04:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	14,000	85,600	↓ -0.71	1.15	3.74	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	6,800	6,300	↓ -6.85	0.63	8.47	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	6,800	15,800	↓ -4.23	0.45	1.53	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	8,900	161,300	↑ 1.14	0.77	5.59	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,800	357,500	↓ -1.05	1.42	16.52	HNX
6	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	10,200	45,700	↓ -4.67	0.58	2.26	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	11,600	46,100	↓ -1.69	1.11	24.66	HNX
8	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	7,500	4,000	↑ 5.63	N/A	N/A	HNX
9	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	9,100	203,700	↓ -2.15	0.69	3.46	HNX
10	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	7,900	35,200	→ 0.00	0.33	2.35	HNX
11	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	26,800	161,200	↓ -2.55	1.43	7.68	HNX
12	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	21,300	457,300	↓ -3.18	1.33	4.02	HNX
13	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	11,500	40,700	↓ -0.86	0.95	6.34	HNX
14	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	14,200	234,700	↓ -0.70	1.22	10.13	HNX
15	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,000	59,700	↑ 0.59	1.44	10.50	HNX
16	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	8,800	240,900	→ 0.00	0.39	3.91	HNX
17	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	8,600	27,300	↓ -2.27	0.73	3.82	HNX
18	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	20,900	70,800	→ 0.00	1.95	56.51	HNX
19	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	15,900	187,300	↓ -4.22	1.05	7.92	HNX
20	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	16,100	661,600	↓ -1.23	0.71	1.26	HNX
21	PXA	CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	9,800	100	↑ 4.26	0.91	21.62	HNX
22	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	36,100	155,540	↑ 0.84	2.16	5.83	HSX
23	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	13,700	82,030	↓ -0.72	1.23	7.49	HSX
24	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	37,100	20,930	↓ -0.27	2.50	11.16	HSX
25	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	9,500	88,530	↓ -2.06	0.84	6.56	HSX
26	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	53,500	99,540	→ 0.00	4.12	20.51	HSX
27	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	20,400	155,190	↓ -1.92	1.81	24.39	HSX
28	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	7,600	73,790	→ 0.00	0.98	59.97	HSX
29	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	9,600	15,920	→ 0.00	0.82	2.19	HSX
30	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	6,300	373,880	↑ 5.00	0.59	12.74	HSX
31	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	7,600	550	↑ 1.33	0.69	8.62	HSX
32	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	12,400	61,570	↑ 0.81	1.12	N/A	HSX
33	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	7,500	18,650	↓ -1.32	0.75	N/A	HSX
34	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	8,400	3,100	↓ -6.67	N/A	N/A	UPCOM
35	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,900	12,100	→ 0.00	0.37	N/A	UPCOM
36	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	6,300	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
37	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	6,200	9,700	→ 0.00	0.56	N/A	UPCOM
38	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6,200	5,000	→ 0.00	0.55	N/A	UPCOM
39	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,900	-	→ 0.00	0.39	N/A	UPCOM
40	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,900	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

\* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

### Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Xây dựng và Xuất nhập khẩu Giao thông 502	25.00	1,075,000	10,000	30/03/2011	Từ 24/2 đến 23/03/2011
Công ty Công trình Giao thông 503	2.00	1,030,000	10,000	16/03/2011	Từ 24/2 đến 09/03/2011
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.0	3,000,000	110	22/12/201	Từ 06/12/2010

### Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Hưng Long	HNX	95	05/04/2011
CTCP Xây lắp dầu khí Hà Nội	HNX	300	04/04/2011
CTCP Khai khoáng và Cơ khí Hữu Nghị Vinh Sinh	HNX	72	23/03/2011
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	□00	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Khai khoáng và Cơ khí Hữu Nghị Vinh Sinh	HNX	72	23/03/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011

**Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết**

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Thủy sản Gentraco	HNX	80	04/04/2011
CTCP Dịch vụ Sonadezi	UPCOM	50	24/03/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Thanh niên	HNX	18	17/03/2011
CTCP Gỗ MDF VRG		344.45997	21/02/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	18/02/2011
CTCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bia Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011

**Lịch niêm yết lần đầu**

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Đường sông Miền Nam	SWC	UPCOM	671.00		29/04/2011
CTCP Xây dựng HUD101	H11	UPCOM	10.60		28/04/2011
CTCP Du lịch Đắc Lắc	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
CTCP Than Miền Trung - TKV	CZC	UPCOM	26.68		05/04/2011
CTCP Gang thép Thái Nguyên	TIS	UPCOM	1,840.00		24/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD3	HUD3	HSX	100.00		18/03/2011
CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	PSG	HNX	350.00		15/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	CCL	HSX	250.00		03/03/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	PTI	HNX	450.00		02/03/2011
CTCP Địa ốc 11	D11	HNX	26.00		25/02/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	HNX	108.00		22/02/2011
CTCP Thép Biên Hòa	VCA	UPCOM	151.87		21/02/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	FBA	UPCOM	34.15		18/02/2011
Tổng CTCP Y tế Danameco	DNM	HNX	24.12		16/02/2011
CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	MCF	HNX	35.00		14/02/2011
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
CTCP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	KCE	UPCOM	15.00		08/02/2011

Nguồn: HSX, HSX

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

### HSX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
STB	13,800	13,900	0.72	42,940
OGC	18,900	18,900	0.00	39,736
VCB	30,000	29,900	-0.33	16,789
LCG	26,400	25,900	-1.89	16,234
CTG	28,900	28,300	-2.08	15,492

### HNX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VND	14,700	14,300	-2.72	21,372
VCG	21,100	21,000	-0.47	18,590
THV	10,700	11,100	3.74	15,846
KLS	9,800	9,800	0.00	14,200
ACB	22,900	23,000	0.44	10,997

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PXL	6,000	6,300	300	5.00
VTF	12,400	13,000	600	4.84
MSN	83,000	87,000	4,000	4.82
SRC	25,000	26,200	1,200	4.80
TCR	8,600	9,000	400	4.65

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VE2	10,000	10,700	700	7.00
VIX	8,700	9,300	600	6.90
XMC	17,400	18,600	1,200	6.90
VE1	7,800	8,300	500	6.41
VBH	15,600	16,600	1,000	6.41

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HU3	18,000	17,100	-900	-5.00
DVD	12,000	11,400	-600	-5.00
TIX	41,500	39,500	-2,000	-4.82
LGC	27,000	25,700	-1,300	-4.81
BCI	27,000	25,700	-1,300	-4.81

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CTA	10,000	9,300	-700	-7.00
SEL	11,600	10,800	-800	-6.90
D11	39,300	36,600	-2,700	-6.87
PCG	7,300	6,800	-500	-6.85
KTT	11,700	10,900	-800	-6.84

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
MSN	9,048	MSN	8,822
VCB	6,250	VCB	8,683
DPR	6,114	DPR	5,916
HCM	5,625	HCM	5,625
BVH	5,123	VIC	5,162

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCG	4,316	ACB	809
KLS	3,192	VNR	291
DBC	1,147	VCG	218
PGS	944	VND	218
ACB	809	PVC	95

## KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

### THÔNG TIN LIÊN HỆ

#### Ban Phân tích

E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Tel: (84-4) 3934 3888



## PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*Trụ sở chính:*

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

*Chi nhánh Hà Nội*

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

*Chi nhánh Nam Định*

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

*Chi nhánh Thanh Hoá*

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

*Chi nhánh Nghệ An*

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

*Chi nhánh Hải Phòng*

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

*Chi nhánh TP.HCM:*

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339